

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM  
CÔNG TY TNHH MTV DAP-VINACHEM



**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**DAP-VINACHEM**

*Hải Phòng, tháng 8 năm 2014*

## MỤC LỤC

<b>KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....</b>	<b>4</b>
<b>Phần I GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>5</b>
I.    TỔNG QUAN.....	5
1. Giới thiệu về Doanh nghiệp:.....	5
2. Ngành nghề kinh doanh chính: .....	5
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu: .....	6
4. Quá trình hình thành và phát triển: .....	6
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý: .....	7
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết .....	10
7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa: .....	10
II.    THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP .....	22
1. Thực trạng về tài sản cố định.....	22
2. Thực trạng về tài chính, công nợ: .....	23
3. Thực trạng về lao động.....	24
<b>Phần II PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>24</b>
I.    CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	24
1. Những căn cứ pháp lý: .....	24
2. Mục tiêu cổ phần hóa: .....	25
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa:.....	26
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp .....	26
II.    NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA .....	28
1. Hình thức cổ phần hóa.....	28
2. Tên Công ty cổ phần: .....	28
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	28
4. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá .....	29
5. Loại cổ phần và phương thức phát hành: .....	33
6. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt cổ phần hóa và chi phí cổ phần hóa .....	33
<b>Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG.....</b>	<b>34</b>
I.    PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG .....	34
II.    KẾ HOẠCH XỬ LÝ LAO ĐỘNG DÔI DƯ .....	36

<b>Phần IV PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>37</b>
I.    PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC CÔNG TY .....	37
II.   NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH.....	40
III.  CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA.....	40
1.  Mục tiêu của Công ty .....	40
2.  Về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	40
1.  Về Đầu tư phát triển:.....	41
2.  Về hoạt động tài chính: .....	41
3.  Về tổ chức bộ máy và chính sách dành cho CBCNV: .....	42
IV.  KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA.....	42
V.   BIỆN PHÁP THỰC HIỆN .....	43
1.  Về tổ chức, quản lý .....	43
2.  Giải pháp giảm chi phí: .....	43
VI.  PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN .....	44
1.  Rủi ro về kinh tế.....	44
2.  Rủi ro pháp lý .....	44
3.  Rủi ro đặc thù.....	45
4.  Rủi ro khác.....	46
<b>Phần V KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....</b>	<b>46</b>
<b>PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT.....</b>	<b>46</b>
I.  KIẾN NGHỊ .....	46
II.  TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT .....	46

## KÝ HIỆU VIẾT TẮT

▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ CBCNV	Cán bộ công nhân viên
▪ DTT	Doanh thu thuần
▪ TDT	Tổng Doanh thu
▪ DAP	Diamon Photphat
▪ Công ty DAP	Tên viết tắt của Công ty TNHH một thành viên DAP-VINACHEM
▪ TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
▪ UBND	Ủy ban nhân dân

## **Phần I**

### **GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

#### **I. TỔNG QUAN**

##### **1. Giới thiệu về Doanh nghiệp:**

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DAP-VINACHEM**
- Tên tiếng Anh : **DAP-VINACHEM LIMITED COMPANY**
- Tên viết tắt : **DAP-VINACHEM**
- Địa chỉ : **Lô GI-7, khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.**
- Điện thoại : **0313 979368**
- Fax : **0313 979170**
- Mã số thuế : **0200827051**
- Website : [www.dapdinhvu.com.vn](http://www.dapdinhvu.com.vn)
- Email : [dapdinhvu@gmail.com](mailto:dapdinhvu@gmail.com)                      [daphaiphong@gmail.com](mailto:daphaiphong@gmail.com)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/7/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 26/10/2013.

##### **2. Ngành nghề kinh doanh chính:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/7/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 26/10/2013, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty DAP như sau:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật).

### 3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Công ty DAP là đơn vị chuyên sản xuất và kinh doanh phân bón và hóa chất vô cơ cơ bản cụ thể như sau:

- Phân bón: Phân bón DAP
- Hóa chất: Axít Sulfuric ( $H_2SO_4$ ), Axít Phốt phoric ( $H_3PO_4$ ); hợp chất ni tơ...
- Sản xuất điện năng (để sử dụng nội bộ) và bán điện dư lên lưới.

### 4. Quá trình hình thành và phát triển:

#### 4.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM được thành lập vào ngày 24/7/2008 theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hoá Chất Việt Nam (nay là Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam).

Tóm tắt những nét chính trong quá trình phát triển của Công ty như sau:

#### ❖ Giai đoạn từ năm 2002 đến 2009 (xây dựng nhà máy)

- Ngày 29/7/2002 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 626/QĐ-TTg phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư nhà máy sản xuất phân bón Diamon Phốt phát (DAP) tại khu Kinh tế Đình Vũ, thành phố Hải Phòng, với tổng mức đầu tư là 172,385 triệu USD, diện tích xây dựng là 72 ha. Sau khi thực hiện đấu thầu xong tổng mức đầu tư còn 2.764 tỷ đồng.

- Mục tiêu chính của Dự án là sản xuất phân bón Diamon Phốt phát (DAP) có hàm lượng dinh dưỡng cao ( $P_2O_5 = 46 - 48\%$ ,  $N_2 = 16 - 18\%$ ). Góp phần đảm bảo ổn định cung cấp phân bón cho phát triển nông nghiệp, hạn chế nhập khẩu, tiết kiệm ngoại tệ và sử dụng có hiệu quả nguồn Apatít trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực.

Chủ đầu tư của Dự án là Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) đã xác định đây là nhà máy DAP đầu tiên của Việt Nam, nên phải sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại (của Mỹ và Châu Âu) đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Lãnh đạo Tập đoàn đã quyết định nhập khẩu các thiết bị hiện đại để đầu tư các xưởng sản xuất chính sau:

- Nhà máy sản xuất Diamon Phốt phát (DAP): công suất 330.000 tấn/năm, được mua bản quyền công nghệ của hãng INCRO - Tây Ban Nha.

- Nhà máy sản xuất Axít Sulfuric ( $H_2SO_4$ ): công suất 414.000 tấn/năm, được mua bản quyền công nghệ của hãng MONSATO - Hoa Kỳ.

- Nhà máy sản xuất Axít Phốt phoric ( $H_3PO_4$ ): công suất 161.700 tấn/năm, được mua bản quyền công nghệ của hãng PRAYON - Vương quốc Bỉ.

Dự án được khởi công xây dựng từ ngày 27/7/2003, trong quá trình đấu thầu để lựa chọn nhà thầu gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là gói thầu chính (gói thầu EPC), đến ngày 31/10/2005 mới ký được hợp đồng gói thầu EPC. Sau khi ký được hợp đồng chính của dự án, việc thu xếp

vốn cho dự án cũng gặp rất nhiều khó khăn, đến ngày 11/12/2006 mới ký được hợp đồng tài trợ vốn cho dự án. Nếu cộng cả thời gian đấu thầu chậm (trừ thời gian trùng), thì tổng tiến độ Dự án bị chậm 40 tháng 15 ngày (3 năm, 4 tháng, 15 ngày).

Dây chuyền được đưa vào vận hành thử máy từ tháng 4/2009; đến tháng 11/2009 tổ chức chạy thử có tải 72 giờ để nghiệm thu. Đến ngày 30/8/2011 mới ký biên bản nghiệm thu bàn giao gói thầu chính (gói thầu EPC) cho Ban QLDA DAP Hải Phòng.

❖ **Giai đoạn từ năm 2011 đến nay:**

Từ năm 2009, sau khi chạy thử máy nghiệm thu, Công ty vừa tổ chức sản xuất vừa tiếp tục hoàn thiện tiếp các hạng mục còn tồn tại. Trong thời gian này đất nước bước vào giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, với những chủ trương đúng đắn, Công ty luôn giữ được mức tăng trưởng tốt, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương và thu nhập của người lao động năm sau đều cao hơn năm trước. Việc đầu tư công nghệ mới được lãnh đạo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quan tâm. Đội ngũ cán bộ quản lý trẻ được đào tạo bài bản, có đủ trình độ để thích ứng với công nghệ sản xuất hiện đại. Điều kiện làm việc của CBCNV và người lao động ngày càng tốt hơn. Các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng ISO, quản lý môi trường OHSAS... đều được triển khai và hoàn thành trong giai đoạn này.

Ngày 20/12/2013 Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành Quyết định số 442/QĐ-HCVN về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM, lấy thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 0 giờ ngày 01/01/2014.

**4.2. Các thành tựu đạt được:**

- Huân chương Lao động hạng 3 năm 2013;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012;
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2014;
- Chứng nhận phòng Thí nghiệm đạt chuẩn VILAS năm 2013;
- Năm 2013 được cấp Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO-9001:2008;
- Top 20 sản phẩm dịch vụ xuất sắc năm 2011;
- Giải thưởng vì sự phát triển cộng đồng năm 2011;
- Chứng nhận vì sự phát triển cộng đồng Asean năm 2011;
- Chứng nhận Top 100 sản phẩm vàng năm 2012;
- Top 100 thương hiệu nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013;
- Doanh nghiệp tiêu biểu vì môi trường xanh quốc gia năm 2012.

**5. Cơ cấu tổ chức và quản lý:**

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty DAP hiện nay bao gồm: Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc (bao gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc) và các đơn vị trực thuộc

Công ty, gồm các phòng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ; Văn phòng đại diện và các đơn vị sản xuất.

- Các phòng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ gồm:

- + Phòng Hành chính,
- + Phòng Tổ chức lao động,
- + Phòng Đầu tư xây dựng,
- + Phòng Thị trường,
- + Phòng Kế hoạch,
- + Phòng Kế toán tài chính,
- + Phòng Vật tư,
- + Phòng Kỹ thuật công nghệ,
- + Phòng Kỹ thuật cơ điện,
- + Phòng KCS.

- Văn phòng Đại diện phía Nam.

- Các Nhà máy sản xuất bao gồm:

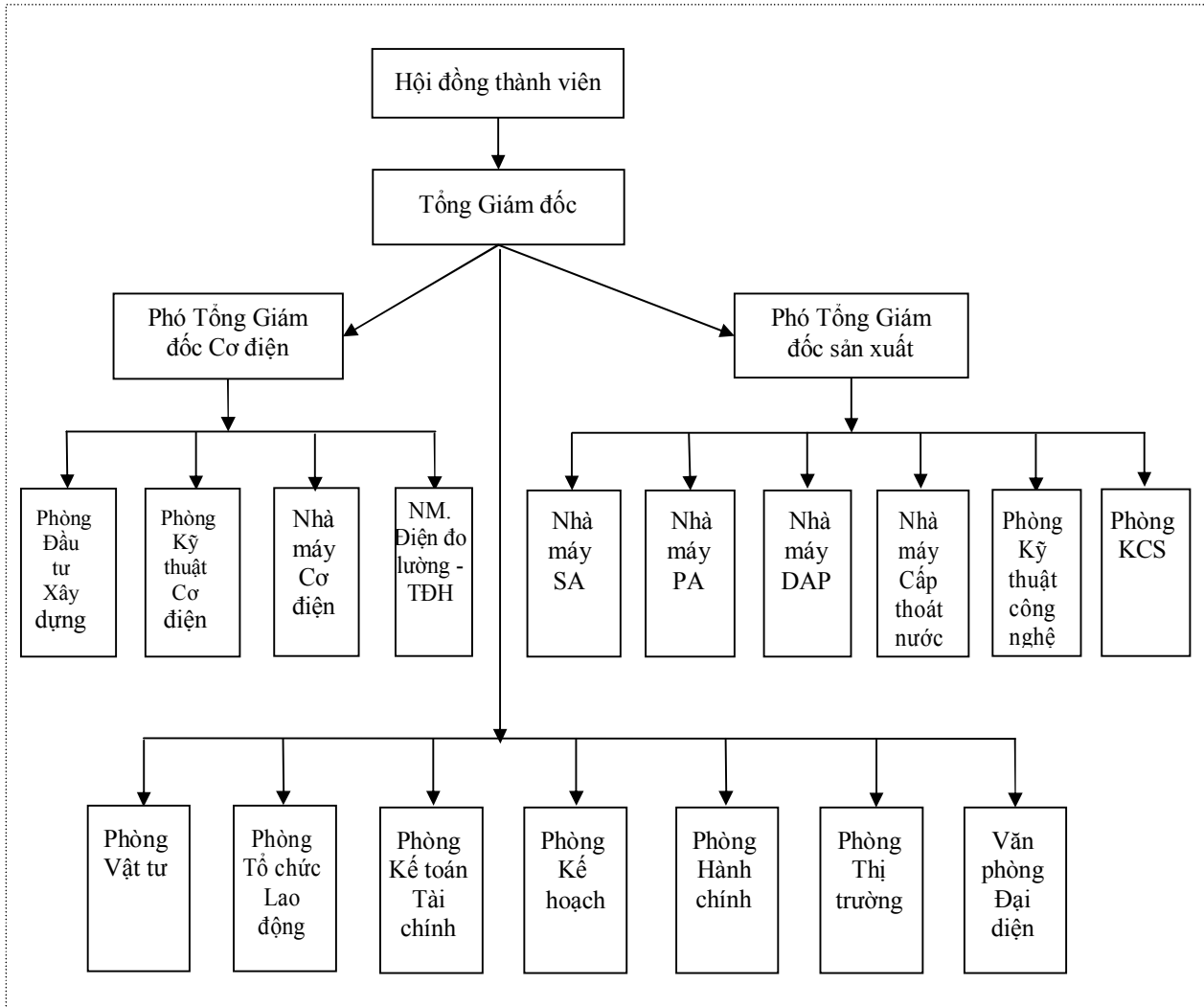
- + Nhà máy Axít Sulfuric (SA),
- + Nhà máy Axít Phốt pho ríc (PA),
- + Nhà máy Điamôn phốt phát (DAP),
- + Nhà máy Điện Đo lường - Tự động hoá,
- + Nhà máy Cấp thoát nước,
- + Nhà máy Cơ điện.

- Trụ sở làm việc của Công ty và các Nhà máy sản xuất được đặt tại Lô GI-7, khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Văn phòng đại diện phía Nam: Trụ sở tại Số 111 Đường số 9, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.



### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



## 6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết

### 6.1. Công ty mẹ: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Địa chỉ: Số 1A Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3824 0551 Fax: (04) 3825 2995
- Vốn điều lệ: 16.000.000.000.0000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn: 100% Vốn Điều lệ

### 6.2. Công ty con:

Không có.

### 6.3. Công ty liên doanh liên kết:

#### Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ

- Địa chỉ: Lô GI-7, khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (031) 326 2705 Fax: (031) 326 2707
- Vốn điều lệ: 50.022.876.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 10% vốn điều lệ

## 7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa:

### 7.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

#### 7.1.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

#### Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm 03 năm trước cổ phần hóa:

TT	Mặt hàng	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013		
		Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu
1	Phân bón DAP	199.627	2.359.520	99,95%	288.072	3.162.214	99,74%	215.900	2.050.370	99,49%
2	Axit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>							2.049	4.656	0,23%
3	Bã thạch cao							27.521	275	0,01%
4	Điện								1.235	0,06%
5	Nước								94	0,00%
6	Phí bến tàu								746	0,04%
7	Kinh doanh khác		1.253	0,05%		8.280	0,26%		3.469	0,17%
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.360.773</b>	<b>100%</b>		<b>3.170.494</b>	<b>100%</b>		<b>2.060.845</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty DAP

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty DAP có sự tăng trưởng qua các năm. Doanh thu chủ yếu đến từ mặt hàng phân bón DAP, luôn chiếm tỷ trọng trên 99% là do trong giai đoạn đầu đi vào sản xuất, Công ty chỉ tập trung sản xuất và kinh doanh phân bón DAP. Từ năm 2013 Công ty bắt đầu kinh doanh các mặt hàng hóa chất (axit Sulfuric, bã thạch cao), điện dư, nước... Tuy nhiên, các mặt hàng này chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu doanh thu thuần. Sang năm 2013 do tình hình suy thoái kinh tế chung toàn thế giới và lượng phân bón được nhập khẩu tăng vọt, đặc biệt là phân bón từ Trung Quốc, làm cho giá bán và sản lượng DAP tiêu thụ trong nước giảm mạnh, làm cho doanh thu thuần năm 2013 giảm 34,5% so với năm 2012.

**Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm 03 năm trước cổ phần hóa:**

TT	Mặt hàng	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Phân bón DAP	451.906	99,72%	508.516	99,53%	119.120	95,12%
2	Axit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>					477	0,38%
3	Bã thạch cao					275	0,22%
4	Điện					1.235	0,99%
5	Nước					95	0,07%
6	Phí bến tàu					746	0,60%
7	Kinh doanh khác	1.253	0,28%	2.397	0,47%	3.283	2,62%
<b>Tổng cộng</b>		<b>453.159</b>	<b>100%</b>	<b>510.913</b>	<b>100%</b>	<b>125.231</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty DAP*

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty DAP, chủ yếu đến từ mặt hàng phân bón DAP. Trong năm 2011 và 2012 do kiểm soát được chi phí, đồng thời có những yếu tố thuận lợi về mặt phân phối sản phẩm ra thị trường, nên lợi nhuận gộp của Công ty tăng cao hơn so với năm 2010. Sang năm 2013 do thị trường có biến động, lượng phân bón nhập khẩu tăng mạnh, sản lượng tiêu thụ giảm, giá các loại phân bón (trong đó có phân bón DAP) trên thị trường thế giới cũng như thị trường trong nước sụt giảm mạnh, Công ty phải giảm giá bán sản phẩm phân bón DAP tới 06 lần, trong khi đó giá nguyên, vật liệu (quặng apatit, lưu huỳnh, Amoniac...), giá xăng dầu, giá điện, nước, cước vận chuyển... đều tăng, các chi phí khấu hao tài sản vẫn chưa giảm được, nên kết quả kinh doanh sụt giảm, lãi gộp giảm 75,49% so với năm 2012. Công ty đang cố gắng đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm hơn nữa chi phí, để đạt hiệu quả cao hơn.

*7.1.2. Nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng*

▪ **Nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng**

Nguyên, nhiên, vật liệu đóng vai trò quan trọng trong việc sản xuất kinh doanh của Công ty DAP. Nguyên, nhiên vật liệu chính dùng cho sản xuất của Công ty DAP bao gồm: Quặng apatit, than, nước thô, dầu vỏ điều, dầu FO, vỏ bao bì,... chủ yếu là những nguyên, nhiên, vật liệu có sẵn trong nước, không phải nhập khẩu. Riêng lưu huỳnh và Amoniac Công ty nhập khẩu

từ nước ngoài (từ cuối năm 2013, khi nhà máy Đạm Ninh Bình đi vào hoạt động, thì 60% khối lượng NH<sub>3</sub> cấp cho sản xuất của Công ty được mua từ Đạm Ninh Bình). Vì vậy, giá của các nguyên liệu nhập khẩu như Lưu huỳnh, Amoniac chịu tác động của biến động giá trên thị trường thế giới và tỷ giá. Nguyên liệu như lưu huỳnh, amoniac là nguyên liệu chính cho sản xuất, giá nguyên liệu này thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành axit sulfuric và giá thành sản xuất phân bón DAP. Do đó, Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt các khâu lập kế hoạch mua sắm nguyên liệu, đảm bảo đủ nguyên liệu cho dự trữ và sản xuất, kiểm soát giá thành của sản phẩm.

Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính, năng lượng của Công ty thời gian qua bao gồm:

STT	Tên nguyên liệu chính	Nhà cung cấp	Nước sản xuất	Số lượng/tỷ trọng	Chế độ ưu đãi 2 bên
1	Than cám	Công ty Kinh doanh than Hải Phòng	Việt Nam	100%	Chỉ định thầu
2	Nước	Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam Viwaseen	Việt Nam	100%	Chỉ định thầu
3	Quặng Apatit	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Việt Nam	100%	Chỉ định thầu
4	Amoniac	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Việt Nam	60%	Chỉ định thầu
		Công ty cổ phần FA	Nhập khẩu	35%	Đấu thầu
		Công ty Transamoniam DMCC	Nhập khẩu	5%	
5	Lưu huỳnh	Công ty XNK Quảng Bình	Nhập khẩu		Đấu thầu
		Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí			
		Công ty TNHH XNK Hóa chất			
6	Điện năng	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	Việt Nam	30%	Chỉ định thầu

*Nguồn: Công ty DAP*

▪ **Sự ổn định của nguồn nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng:**

Đối với các nguyên liệu được khai thác và chế biến trong nước, Công ty DAP ký hợp đồng mua nguyên liệu từ các nhà cung cấp trong nước có uy tín, vì những nguyên liệu này sẵn có. Các nhà cung cấp luôn đảm bảo cung cấp đủ số lượng và đúng chất lượng theo yêu cầu của Công ty DAP. Bên cạnh đó, Công ty có lợi thế là có các nhà máy sản xuất các loại hóa chất sử dụng nội bộ và năng lượng điện, nước để sử dụng nội bộ, nên cũng thuận lợi cho Công ty trong việc sử dụng nguồn nguyên liệu này.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành sản phẩm của Công ty. Cụ thể, quặng Apatit là nguyên liệu chính dùng để sản xuất Axit Phot phoric, lưu huỳnh rắn dùng để sản xuất Axit Sulfuric, Amoniac lỏng và Axit Phot phoric dùng để sản xuất phân bón DAP. Đặc thù sản xuất của Công ty DAP là sản phẩm của nhà máy này lại là nguyên liệu đầu vào của nhà máy kia trong cùng Công ty. Vì vậy, khi có sự biến động về giá cả và tính ổn

định của nguồn cung trên thế giới cũng như trong nước đối với các loại nguyên, nhiên, vật liệu chính mà Công ty DAP sử dụng, đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm đảm bảo cho hoạt động bình thường của Công ty, khi có sự đột biến trong ngắn hạn, về nguồn nguyên liệu, đặc biệt là đối với những nguyên liệu nhập khẩu, Công ty DAP luôn có kế hoạch dự trữ. Tùy theo tiến độ cung cấp, nguyên liệu nào phải nhập khẩu, thời gian dự trữ Công ty dự kiến khoảng 2 tháng, những nguyên vật liệu trong nước sẵn có thì thời gian lưu trữ ngắn hơn.

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, năng lượng tới doanh thu, lợi nhuận:**

Do tỷ trọng giá vốn hàng bán của Công ty DAP trong những năm qua là khá lớn. Năm 2013, chi phí nguyên vật liệu chiếm 85,3% giá thành sản xuất sản phẩm và chiếm 81% tổng chi phí theo yếu tố của Công ty. Trong đó, 3 nguyên liệu chính là Amoniac, Lưu huỳnh và quặng Apatit là nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất. Vì vậy, việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty DAP. Cụ thể đối với các sản phẩm chính như sau:

- Sản phẩm phân bón phức hợp DAP được sản xuất từ nguyên liệu chính là Axit Phốt phoric chiếm 73% và Amoniac lỏng chiếm 25%.

- Theo thiết kế, nhà máy sản xuất phân bón DAP Đình Vũ, Hải Phòng là tổ hợp các nhà máy axit Sulfuric, axit Phốt phoric, nhà máy DAP và nhà máy phát điện. Nguồn nguyên liệu chính để sản xuất axit Phốt phoric là quặng tuyển Apatit, được cấp từ Lào Cai, chiếm 60% và axit Sulfuric chiếm 40%, nên giá quặng Apatit tăng sẽ ảnh hưởng mạnh đến giá thành của sản phẩm axit Phốt phoric và sản phẩm phân bón DAP.

- Giá lưu huỳnh sẽ ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm axit Sulfuric, vì nguyên liệu này chiếm 33% giá thành sản xuất. Do vậy, Công ty phải tính toán dự trữ nguyên liệu để sử dụng cho sản xuất ổn định ít nhất là 2 tháng.

*7.1.3. Chi phí sản xuất*

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty DAP 03 năm trước cổ phần hóa như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
Giá vốn hàng bán	1.907.615	80,44%	2.659.581	82,23%	1.935.614	88,48%
Chi phí tài chính	95.706	4,04%	116.680	3,61%	115.810	5,29%
Chi phí bán hàng	3.663	0,15%	36.774	1,14%	25.106	1,15%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.569	1,37%	41.531	1,28%	37.340	1,71%
Chi phí khác	88	0,00%	115	0,00%	49	0,00%

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.039.641</b>	<b>86,00%</b>	<b>2.854.681</b>	<b>88,26%</b>	<b>2.113.919</b>	<b>96,63%</b>

Nguồn: BCTC năm 2011, 2012, 2013 đã kiểm toán của Công ty DAP

Các chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, ngoài giá vốn hàng bán tương đối thấp so với các công ty cùng sản xuất phân bón trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Nhà máy mới, dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại, các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức lao động đều thấp hơn so với các nhà máy đầu tư công nghệ trước đây. Tổng mức đầu tư xây dựng thấp hơn so với các nhà máy sản xuất sản phẩm cùng loại, nên chi phí khấu hao thấp. Công ty xây dựng trên địa bàn khu kinh tế Đình Vũ, Hải Phòng, có nhiều lợi thế trong việc vận chuyển nguyên liệu về Công ty và xuất bán sản phẩm. Công ty lại có cảng biển riêng, nên tiết kiệm được chi phí vận chuyển vật tư và sản phẩm.

#### 7.1.4. Trình độ công nghệ

Đây là nhà máy sản xuất phân bón DAP đầu tiên của Việt Nam, nên chủ đầu tư là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã quyết định nhập khẩu công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất của Mỹ và Châu Âu đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Nhằm mục tiêu tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu thấp hơn, giảm thiểu chất thải ra môi trường, thân thiện với môi trường, an toàn cho người sản xuất và người sử dụng sản phẩm.

Trình độ công nghệ của một số dây chuyền sản xuất của Công ty như sau:

TT	Tên dây chuyền	Xuất xứ	Trình độ công nghệ	Công suất
1	Nhà máy sản xuất Diamon Phốt phát (DAP)	Tây Ban Nha	Tiên tiến	330.000 tấn/năm
2	Nhà máy sản xuất Axít Sunfuric (H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	Hoa Kỳ	Tiên tiến	414.000 tấn/năm
3	Nhà máy sản xuất Axít Photphoric (H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> )	Vương quốc Bỉ	Tiên tiến	161.700 tấn/năm
4	Nhà máy nhiệt điện	Trung Quốc	Khá	12MW
5	Nhà máy xử lý nước thải	Trung Quốc	Khá	40m <sup>3</sup> /h

Nguồn: Công ty DAP

#### 7.1.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Các nhà máy sản xuất của Công ty mới được đầu tư và đưa vào sản xuất, đang dần ổn định để tiến tới đạt được công suất thiết kế. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới luôn được Công ty chú trọng. Do đặc thù ngành sản xuất kinh doanh các sản phẩm phân bón, hoá chất mang tính độc hại, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nên việc

nghiên cứu sản phẩm mới đưa vào sản xuất phải được chấp nhận cấp phép đầu tư mở rộng và đầu tư mới. Vì vậy, vấn đề phát triển sản phẩm mới cũng còn trong kế hoạch dài hạn của Công ty. Trong điều kiện hiện nay Công ty chủ yếu tập trung vào việc ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa màu sắc sản phẩm để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của thị trường. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sản xuất bằng nhiều hình thức như: nâng cao hiệu suất công tác của thiết bị, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, tiết kiệm chi phí nhân công, tăng cường thiết bị giám sát thông số hoạt động của các nhà máy. Công tác cải tiến mẫu mã, chất lượng dịch vụ luôn được Công ty chú trọng.

#### *7.1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm /dịch vụ*

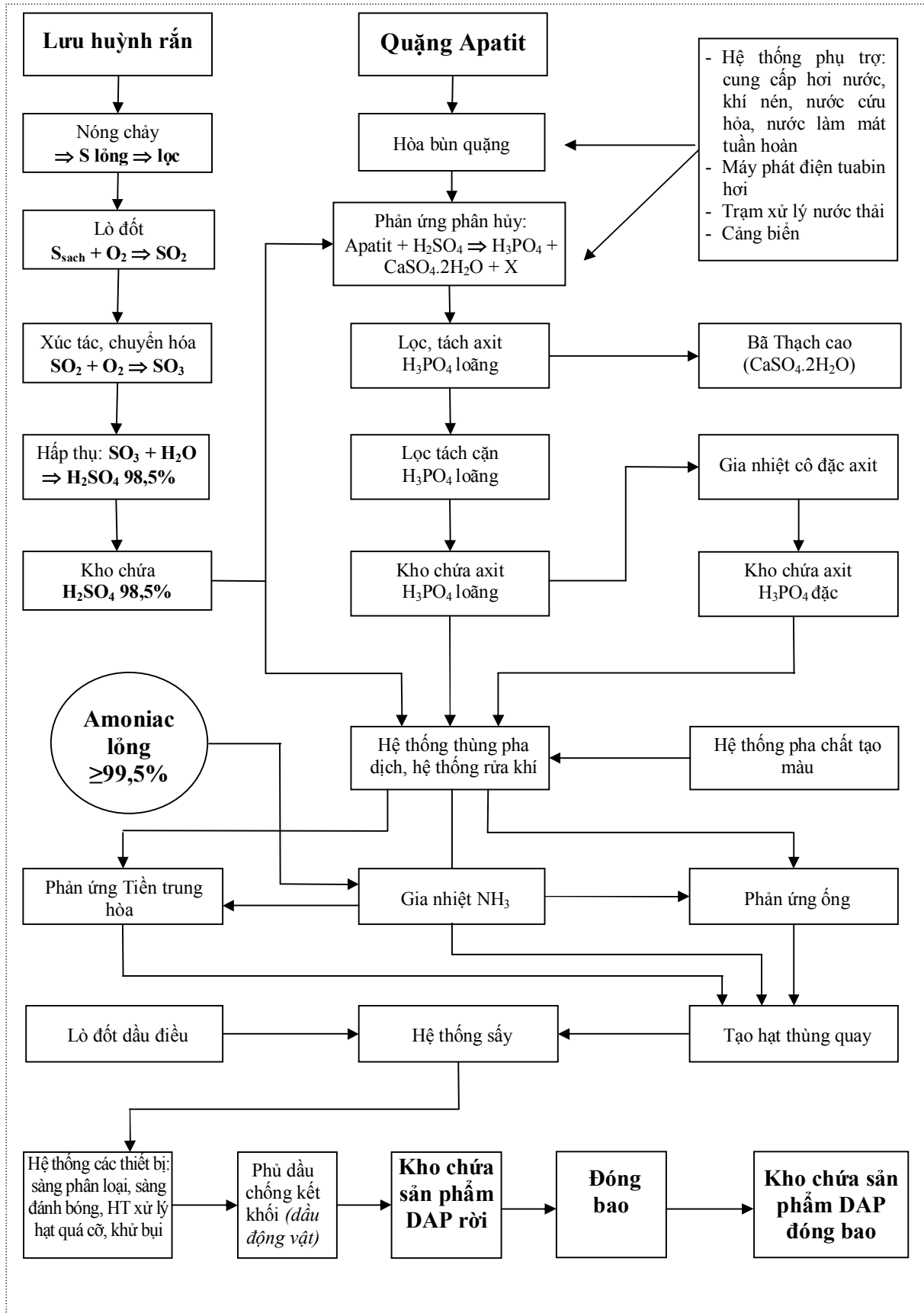
Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được Công ty giao cho phòng Kỹ thuật công nghệ chủ trì thực hiện. Công ty đã thiết lập Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008. Công ty có hệ thống các phòng thí nghiệm, đã được cấp Chứng chỉ của Văn phòng Công nhận chất lượng công nhận đạt TCVN ISO/IEC 17025:2001 mang hiệu số kiểm tra chất lượng hợp chuẩn VILAS.

Kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm nhập kho do phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008. Việc lấy mẫu kiểm tra phân tích từ khâu nhập nguyên liệu, kiểm tra, không chế quá trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập kho. Quá trình kiểm tra các công đoạn được thực hiện thường xuyên. Riêng việc lấy mẫu kiểm tra, kiểm soát trong quá trình sản xuất và lấy mẫu quan trắc môi trường được thực hiện theo từng ca, kíp, đảm bảo mọi quá trình đều được kiểm soát 24/24h.

Cụ thể việc quản lý chất lượng sản phẩm tại Công ty như sau:

- Tất cả các thiết bị, dụng cụ đo lường làm phương tiện bán hàng đều được kiểm định bởi các cơ quan chức năng theo quy định của Nhà nước.
- Các thiết bị phục vụ trong quá trình sản xuất được định kỳ hiệu chuẩn.
- 100% sản phẩm của Công ty được công bố tiêu chuẩn chất lượng, hàng hóa và đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Trong quá trình kiểm tra và thử nghiệm phục vụ cho sản xuất đều có hồ sơ lưu trữ, mẫu bán hàng được lưu theo quy định của từng sản phẩm.
- Hàng năm, Công ty soát xét tất cả các quá trình kiểm tra và thử nghiệm, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho người làm việc, khuyến khích sáng kiến cải tiến, tiết kiệm, hợp lý hóa trong công việc.

**Sơ đồ dây chuyền công nghệ tóm tắt**





#### *7.1.7. Hoạt động Marketing*

Theo chức năng, nhiệm vụ thì phòng Thị trường và Văn phòng Đại diện của Công ty đảm nhận công việc marketing. Với đặc thù khách hàng chủ yếu là các doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ phân bón cho sản xuất nông nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất NPK, nên hoạt động marketing gắn bó trực tiếp với các nhà sản xuất phân bón và kinh doanh phân bón.

Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó và bền vững với hệ thống đại lý, chủ trương xây dựng hình ảnh thân thiện của thương hiệu “DAP ĐÌNH VŨ” gắn liền với các sản phẩm chất lượng và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh sự ổn định về chất lượng và giá thành sản phẩm hợp lý, Công ty thường xuyên cử cán bộ, nhân viên trong tham gia các khóa đào tạo, tìm hiểu, phân tích và thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu, nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ tận tình với khách hàng.

Chính sách giá bán ổn định luôn được Công ty chú trọng, đồng thời thực hiện việc hỗ trợ chi phí quảng cáo, khuyến mãi và thưởng cho các khách hàng có sản lượng tiêu thụ lớn. Trong trường hợp giá phân bón trên thị trường có biến động lớn, hoặc chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao, Công ty DAP cũng sẽ có sự điều chỉnh giá bán từng bước một cách hợp lý, tránh việc điều chỉnh giá bán đột biến gây sự xáo trộn trong sản xuất kinh doanh đối với các khách hàng.

Công ty thường xuyên thu thập và cập nhật thông tin về kinh tế, khoa học kỹ thuật, thông tin về thị trường, về nhu cầu của khách hàng và các đối thủ cạnh tranh để tổng hợp, phân tích cơ hội và rủi ro, nhận dạng khách hàng tiềm năng cũng như có các giải pháp phòng ngừa.

Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục cập nhật các thông tin trên website của Công ty, tổ chức hội nghị khách hàng, hội nghị đầu bờ, các mô hình trình diễn bón đối chứng, thực hiện quảng cáo, giới thiệu sản phẩm của Công ty trên VOV1, đài phát thanh, truyền hình các tỉnh, các huyện, quảng cáo qua các tạp chí và các báo có uy tín nhằm tăng cường quảng bá thương hiệu.

#### *7.1.8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành*

Công ty DAP là một trong những doanh nghiệp sản xuất phân bón hàng đầu tại Việt Nam. Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phân bón, là đơn vị đầu tiên sản xuất phân bón DAP ở Việt Nam, sản phẩm phân bón DAP ĐÌNH VŨ của Công ty là nguyên liệu sản xuất của các loại phân bón phục vụ ngành sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

Trong vài năm trở lại đây, cùng với xu thế hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, ngành hóa chất, phân bón có thêm nhiều doanh nghiệp được thành lập, điều này làm tăng sự khốc liệt của việc cạnh tranh trên thị trường. Nhưng với vị thế của một Công ty lớn, sản phẩm chất lượng tốt, giá thành sản phẩm hợp lý, nên Công ty vẫn gia tăng được thị phần sản phẩm và từng bước được khách hàng ưa chuộng, tạo được uy tín trên thị trường.

Công ty DAP được đầu tư với công nghệ tiên tiến, hiện đại đảm bảo chất lượng sản phẩm và môi trường sinh thái. Sản lượng sản phẩm của Công ty tiêu thụ rộng khắp ở các miền Bắc - Trung - Nam và Tây Nguyên, với thị phần các sản phẩm phân bón DAP Đình Vũ chất lượng cao của Công ty chiếm khoảng 30%. Hiện nay Công ty đang tiếp tục mở rộng thị phần ra các tỉnh còn lại trong nước và khu vực.

Các đối thủ cạnh tranh hiện nay của Công ty là các doanh nghiệp kinh doanh phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, từ các nước khác như Hàn Quốc, Philippin, Nga... và các Công ty sản xuất phân lân và phân đạm...

#### 7.1.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty DAP đã đăng ký nhãn hiệu thương mại độc quyền, đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ độc quyền và đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho hàng hóa, sản phẩm của Công ty.



#### 7.1.10. Các hợp đồng lớn

Năm 2014 Công ty DAP đã ký hợp đồng với các đối tác có giá trị hợp đồng lớn, thực hiện tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 như sau:

STT	Khách hàng, Hợp đồng	Số lượng tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 (tấn)	Doanh thu tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 (đồng)
<b>I</b>	<b>Công ty CP XNK Quảng Bình</b>	<b>46.423</b>	<b>387.167.820.000</b>
1	PL -02	30.000	250.200.000.000
2	PL-03	7.000	58.380.000.000
3	PL-04	9.423	78.587.820.000
<b>II</b>	<b>Công ty CP XNK Hà Anh</b>	<b>33.719</b>	<b>278.546.840.000</b>
1	PL -01	6.600	55.176.000.000
2	PL-02	2.000	16.720.000.000
3	PL-03	6.000	50.160.000.000
4	PL-04	3.000	25.080.000.000
5	PL-05	10.000	83.600.000.000
6	PL-06	5.719	47.810.840.000
<b>III</b>	<b>Công ty CP Phân bón Miền Nam</b>	<b>13.275</b>	<b>109.917.000.000</b>
1	PL-01	7.000	57.960.000.000
2	PL-02	6.275	51.957.000.000

STT	Khách hàng, Hợp đồng	Số lượng tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 (tấn)	Doanh thu tiêu thụ 7 tháng đầu năm 2014 (đồng)
<b>IV</b>	<b>Công ty CP phân bón và Hóa chất Cần Thơ</b>	<b>10.886</b>	<b>93.946.180.000</b>
1	PL-01	10.886	93.946.180.000
<b>V</b>	<b>Công ty CP Phân bón Bình Điền</b>	<b>22.121</b>	<b>184.710.350.000</b>
1	PL-01	13.000	108.550.000.000
2	PL-02	6.121	51.110.350.000
3	PL-03	3.000	25.050.000.000
<b>VI</b>	<b>Công ty CP XNK Kim Chính</b>	<b>9.051</b>	<b>79.648.800.000</b>
1	PL-01	9.051	79.648.800.000
<b>VII</b>	<b>Công ty TNHH TMDV Vận tải Gia Vũ</b>	<b>11.254</b>	<b>99.035.200.000</b>
1	PL-09	11.254	99.035.200.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>146.729</b>	<b>1.232.972.190.000</b>

**7.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa**

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng bên dưới:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng tài sản	2.700.904.723.460	3.034.189.874.009	2.979.646.194.359
2	Vốn Chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi)	888.318.487.694	1.074.503.778.223	870.609.363.645
3	Nợ phải trả	1.812.586.235.766	1.959.686.095.786	2.109.036.830.714
3.1	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>1.812.521.399.944</i>	<i>1.176.215.478.341</i>	<i>1.456.305.807.714</i>
3.2	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>64.835.822</i>	<i>783.470.617.445</i>	<i>652.731.023.000</i>
4	Nợ phải thu	142.164.822.631	494.492.879.694	203.766.278.098
5	Tổng số lao động (người)	652	692	712
6	Tổng quỹ lương	65.000.000.000	78.800.000.000	50.400.000.000
7	Lương bình quân của người lao động/tháng	7.850.000	8.750.000	5.753.000
8	Doanh thu thuần	2.360.773.662.967	3.170.494.693.405	2.060.845.544.862
10	Tổng chi phí	2.039.640.471.171	2.854.680.842.410	2.113.919.673.202

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
11	Lợi nhuận trước thuế	329.052.356.472	325.489.867.408	2.044.904.961
12	Lợi nhuận sau thuế	329.052.356.472	291.177.039.529	256.350.616
13	Các khoản đã nộp ngân sách trong năm	65.447.114.123	55.967.995.571	58.031.176.849
14	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn Chủ sở hữu	37,04%	27,10%	0,03%

Nguồn: Công ty DAP

**Ghi chú:** Số lao động trong bảng trên chưa tính lực lượng lao động thuê ngoài.

Theo báo cáo nghiên cứu khả thi thì Dự án 06 năm đầu không có lãi, từ năm thứ 7 trở đi mới xuất hiện hòa vốn và có lãi. Nhưng từ khi Dự án đi vào vận hành sản xuất kinh doanh đến nay, qua báo cáo tài chính hàng năm thì Dự án thực sự có hiệu quả, năm 2009 nếu loại trừ các chi phí khách quan (như chi phí chạy thử máy) thì đã có lãi trước thuế 2 tỷ đồng, năm 2010 lãi trước thuế 33 tỷ đồng, năm 2011 lãi trước thuế 329 tỷ đồng, năm 2012 lãi trước thuế 325 tỷ đồng. Đây là quyết định đầu tư đúng đắn của Chính phủ và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, góp phần tăng nguồn cung cấp phân bón cho nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực của nước nhà và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên quặng Apatít trong nước.

Năm 2013 do tình hình suy thoái kinh tế chung toàn thế giới và lượng phân bón được nhập khẩu vào thị trường trong nước tăng vọt (khối lượng phân DAP nhập khẩu  $\approx$  1 triệu tấn, chưa kể một khối lượng lớn nhập vào Việt Nam qua đường tiểu ngạch), làm cho sản lượng và doanh thu của Công ty giảm mạnh. Trong khi các chi phí cho sản xuất không giảm được, nên lợi nhuận trước thuế năm 2013 chỉ còn hơn 2 tỷ đồng. Công ty đang tích cực phấn đấu giảm chi phí để có lãi cao hơn.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong năm 2011 khá cao, đạt 37,04 %. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2012 là 27,10%, giảm là do vốn chủ sở hữu năm 2012 tăng mạnh 20,96% so với năm 2011, đồng thời năm 2012 Công ty chỉ được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp (năm 2011 Công ty được miễn thuế TNDN). Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong năm 2013 là 0,03% khá thấp là do năm 2013 thị trường có biến động, lượng phân bón nhập khẩu tăng mạnh, sản lượng tiêu thụ giảm, Công ty phải nhiều lần giảm giá bán sản phẩm phân bón (06 lần). Trong khi đó giá nguyên vật liệu đều tăng, các chi phí khấu hao tài sản vẫn chưa giảm được nên kết quả kinh doanh sụt giảm.

Nợ phải trả của Công ty DAP không quá lớn, dự kiến khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, để mở rộng sản xuất, Công ty còn phải huy động nguồn vốn từ nhiều nguồn khác nhau để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm đầu đi vào sản xuất được đánh giá khá hiệu quả và có tình hình tài chính lành mạnh.

### 7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

#### ▪ Khó khăn

- Năm 2013 tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn đang trong giai đoạn khó

khăn, sức mua giảm sút, sức ép của hàng hóa tồn kho nhiều, diễn biến thời tiết rất phức tạp, khó lường ảnh hưởng nhiều đến ngành sản xuất nông nghiệp, nhất là ngành trồng trọt. Sản phẩm nông sản rớt giá thê thảm, những doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cung cấp cho ngành nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động, hoặc thu hẹp sản xuất. Sản phẩm phân bón DAP ngoài tác động trên còn chịu sự cạnh tranh gay gắt của sản phẩm cùng loại trên thị trường, đặc biệt là phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, nên thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty DAP bị suy giảm đáng kể.

- Tình trạng phân bón kém chất lượng, phân bón giả vẫn được bán tràn lan trên thị trường, gây thiệt hại cho người nông dân và ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất phân bón chân chính.

- Sản phẩm phân bón DAP của Công ty mới đưa vào sản xuất nên giai đoạn đầu chất lượng về độ tan và màu sắc chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của một bộ phận khách hàng, nhất là khách hàng khu vực phía Nam đã quen dùng phân bón DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Philipin, Hàn Quốc, Mỹ... Hầu hết sản phẩm DAP của các nước này đều được nhuộm màu sắc và có độ bóng, độ đồng đều rất bắt mắt, trong khi phân bón DAP Đình Vũ không nhuộm màu và độ tan thay đổi theo từng khai trường khai thác quặng Apatit khác nhau, thành phần tạp chất trong quặng Apatit cũng còn cao.

- Về thiết bị sản xuất tại các nhà máy còn phát sinh hỏng hóc và phải sửa chữa nhiều lần, nên sản lượng chưa ổn định. Thiết bị bản quyền quan trọng như trao đổi nhiệt E0221B (n/m PA) mặc dù đã được chuyên gia của chính hãng sửa chữa, nhưng vẫn chưa khắc phục được triệt để.

- Các phòng chức năng còn yếu về công tác tham mưu. Cán bộ đảm nhiệm hoạt động Marketing làm công tác thị trường còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm thực tế.

- Nơi làm việc của Công ty xa trung tâm thành phố, nhiều cán bộ, công nhân của Công ty ở các tỉnh xa đến, số đông chưa có nhà ở phải thuê nhà trọ ở nhiều nơi trong thành phố Hải Phòng, nên việc ăn ở, đi lại, sinh hoạt gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nên một bộ phận tư tưởng không ổn định chưa yên tâm công tác.

- Giá các nguyên liệu nhập khẩu như lưu huỳnh, amonac và một số các vật tư chủ yếu trong nước phục vụ cho sản xuất đều tăng và đứng ở mức cao. Giá điện, nước, giá xăng dầu liên tục bị điều chỉnh tăng, kéo theo sự tăng giá cả hàng hoá và dịch vụ đã tác động trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty DAP.

- Ngành sản xuất hoá chất nói chung và các Công ty sản xuất phân bón nói riêng rất nhạy cảm với vấn đề môi trường. Vì vậy, việc đầu tư xử lý môi trường chiếm một phần vốn không nhỏ trong tổng số vốn kinh doanh của Công ty.

- **Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo, các Phòng, Ban chức năng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, sự ủng hộ của các cấp, các ngành của Trung ương và địa phương.

- Công ty là một trong những doanh nghiệp sản xuất phân bón hàng đầu Việt Nam, với đội ngũ kỹ sư, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật được đào tạo từ các trường chuyên ngành có trình độ, kinh nghiệm và từng bước làm chủ được công nghệ, thiết bị máy móc trong dây chuyền sản xuất tại các nhà máy của Công ty.

- Tập thể CBCNV của Công ty DAP dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn, cùng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. CBCNV Công ty luôn sát cánh cùng Ban lãnh đạo, ổn định sản xuất, tìm cách giảm định mức tiêu hao nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng nhằm giữ vững thị phần, tìm kiếm khách hàng mới. Chính nhờ vậy, sản phẩm của Công ty luôn được các khách hàng quan tâm ủng hộ.

- Dây chuyền công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, liên tục được Công ty bảo hành sửa chữa, đảm bảo hoạt động ổn định, vừa tối đa hiệu quả kinh tế cho Công ty vừa đảm bảo môi trường sinh thái.

- Mọi quan hệ với các tổ chức tín dụng tốt, thanh toán nợ vay đúng hạn, nên luôn được các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Công tác chăm lo đời sống và việc làm của người lao động luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm đặt lên hàng đầu, tương xứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhờ vậy tập thể CBCNV trong Công ty luôn tập trung hoàn thành mọi công việc được giao đồng thời đóng góp những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty kể cả trong những lúc tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhất.

## **II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP**

### **1. Thực trạng về tài sản cố định**

Tình hình tài sản cố định của Công ty DAP theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2013 thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Tài sản</b>	<b>Nguyên giá</b>	<b>Khấu hao</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.345.907</b>	<b>933.956</b>	<b>1.411.951</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	702.668	247.386	455.282
- Máy móc thiết bị	1.628.244	680.300	947.944
- Phương tiện vận tải	14.239	6.110	8.128
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	756	160	596
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>180</b>	<b>25</b>	<b>155</b>
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>35.707</b>	-	<b>35.707</b>

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Chủ yếu là văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất, các kho chứa vật tư, thành phẩm và bồn chứa sản phẩm dạng lỏng của Công ty.
- **Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thiết bị quản lý chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng.

- **Phương tiện vận tải:** Bao gồm các xe ô tô con, xe phục vụ đưa nước CBCNV và phương tiện xe tải phục vụ cho sản xuất.

Diện tích khu đất Công ty DAP hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

TT	Địa chỉ	Số Giấy CN QSDĐ/ Hợp đồng thuê đất	Diện tích (m <sup>2</sup> ) (*)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đến (**)	Mục đích sử dụng
1	Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	BB 538740	682.996,0	Đất thuê của Nhà nước	19/5/2043	Đất phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty

Ghi chú: (\*) Diện tích đất căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

(\*\*) Thời gian sử dụng căn cứ vào Hợp đồng thuê đất.

**Về phương án sử dụng đất:**

- Đất tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng là đất thuê của UBND thành phố Hải Phòng để xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh có thời hạn là 40 năm, đã có Hợp đồng thuê đất; đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt phương án sử dụng đất (tại văn bản số 3894/UBND-DN ngày 04/6/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng V/v phương án sử dụng đất phục vụ cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP – Vinachem).

**2. Thực trạng về tài chính, công nợ:**

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty DAP theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2013 như sau:

❖ <b>Vốn chủ sở hữu:</b>	<b>870.609.363.645 đồng</b>
<i>Trong đó:</i>	
▪ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	686.528.768.522 đồng
▪ Quỹ đầu tư phát triển:	184.080.595.123 đồng
▪ Quỹ dự phòng tài chính:	0 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	0 đồng
▪ Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	0 đồng
❖ <b>Quỹ khen thưởng, phúc lợi:</b>	<b>10.654.561.236 đồng</b>
❖ <b>Các khoản phải thu:</b>	<b>203.766.278.098 đồng</b>
▪ Phải thu ngắn hạn:	203.766.278.098 đồng
▪ Phải thu dài hạn:	0 đồng
❖ <b>Nợ phải trả:</b>	<b>2.109.036.830.714 đồng</b>
▪ Nợ ngắn hạn:	1.456.305.807.714 đồng
▪ Nợ dài hạn:	652.731.023.000 đồng

### 3. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm ngày 30/7/2014 (thời điểm Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công bố Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty DAP) tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty DAP là 718 người, trong đó cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>718</b>	<b>100</b>
- Trên đại học	05	0,70
- Trình độ đại học và tương đương	119	16,57
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	347	48,32
- Trình độ khác	247	34,40
<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>718</b>	<b>100</b>
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	04	0,56
- Hợp đồng không thời hạn	514	71,58
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	184	25,63
- Hợp đồng thời vụ	16	2,23
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>718</b>	<b>100</b>
- Nam	548	76,32
- Nữ	170	23,67

Danh sách lao động (theo Phụ lục 1 đính kèm).

## Phần II PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

#### 1. Những căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;

- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày



20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;

- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;

- Quyết định số 2097/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

- Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí doanh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước;

- Quyết định số 442/QĐ-HCVN ngày 20/12/2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;

- Quyết định số 06/QĐ-HCVN ngày 06/01/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;

- Quyết định số 42/QĐ-HCVN ngày 11/02/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM;

- Quyết định số 311/QĐ-HCVN ngày 30/7/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV DAP-VINACHEM.

## **2. Mục tiêu cổ phần hóa:**

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty DAP gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.

- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt

động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

### **3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa:**

- Công ty DAP luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của các Sở, Ban ngành, chính quyền địa phương, là điều kiện thuận lợi cho Công ty DAP trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.

- Các nhà máy của Công ty DAP được đầu tư mới, dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến với tổng mức đầu tư thấp hơn nhiều so với các nhà máy sản xuất sản phẩm tương tự nên chi phí khấu hao cơ bản thấp.

- Lực lượng nhân sự của Công ty DAP tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp tuy đông, nhưng chủ yếu là lao động trẻ, được đào tạo từ các trường chuyên ngành phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty DAP đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên được thực hiện chu đáo.

- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty DAP, từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần.

### **4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp**

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-HCVN ngày 30/7/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty DAP.

- Giá trị doanh nghiệp thực tế của Công ty DAP tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2014 để cổ phần hoá là: **3.570.135.991.420 đồng**.

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty DAP tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2014 để cổ phần hoá là: **1.461.099.160.706 đồng** (Bằng chữ: *Một nghìn bốn trăm sáu mươi mốt tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, một trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm linh sáu đồng*).

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty DAP tại thời điểm 01/01/2014 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
	1	2	3	4=3-2
<b>A.</b>	<b>Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>2.979.646.194.359</b>	<b>3.570.135.991.420</b>	<b>590.489.797.061</b>
<b>I.</b>	<b>Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	<b>1.478.019.553.041</b>	<b>1.878.713.022.778</b>	<b>400.693.469.736</b>
1.	Tài sản cố định	1.412.105.375.650	1.806.500.226.050	394.394.850.400
a.	TSCĐ hữu hình	1.411.950.554.221	1.806.345.404.621	394.394.850.400
b.	TSCĐ vô hình	154.821.429	154.821.429	-
2.	Các khoản đầu tư dài hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-
3.	Chi phí XDCB dở dang	35.707.749.999	35.707.749.999	-
4.	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5.	Chi phí trả trước dài hạn	25.206.427.393	31.505.046.729	6.298.619.336
<b>II.</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>1.501.626.641.317</b>	<b>1.501.626.642.295</b>	<b>978</b>
1.	Tiền	62.454.296.550	62.454.297.528	978
a.	Tiền mặt tồn quỹ	59.730.022	59.731.000	978
b.	Tiền gửi ngân hàng	32.094.566.528	32.094.566.528	-
c.	Tiền đang chuyển	-	-	-
d.	Các khoản tương đương tiền	30.300.000.000	30.300.000.000	-
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3.	Các khoản phải thu	258.183.142.116	258.183.142.116	-
4.	Vật tư hàng hoá tồn kho	1.174.020.199.856	1.174.020.199.856	-
5.	Tài sản lưu động khác	6.969.002.795	6.969.002.795	-
6.	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
<b>III.</b>	<b>Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>189.796.326.347</b>	<b>189.796.326.347</b>
<b>IV.</b>	<b>Giá trị quyền sử dụng đất</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B.</b>	<b>Tài sản không cần dùng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>I.</b>	<b>Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II.</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C.</b>	<b>Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D.</b>	<b>Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (A+B+C+D)</b>	<b>2.979.646.194.359</b>	<b>3.570.135.991.420</b>	<b>590.489.797.061</b>
	<b>Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp (A)</b>	<b>2.979.646.194.359</b>	<b>3.570.135.991.420</b>	<b>590.489.797.061</b>
<b>E1.</b>	<b>Nợ thực tế phải trả</b>	<b>2.109.036.830.714</b>	<b>2.109.036.830.714</b>	<b>-</b>

	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số liệu sổ kế toán</b>	<b>Số liệu xác định lại</b>	<b>Chênh lệch</b>
	Trong đó: giá trị quyền sử dụng đất mới nhận phải nộp NSNN			
<b>E2.</b>	<b>Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	-	-	-
	<b>Tổng giá trị thực tế phần vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp [A-(E1+E2)]</b>	<b>870.609.363.645</b>	<b>1.461.099.160.706</b>	<b>590.489.797.061</b>

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty DAP

## **II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Hình thức cổ phần hóa**

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 2, Điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần là “*Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp*”.

### **2. Tên Công ty cổ phần:**

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN DAP -VINACHEM**
- Tên viết tắt tiếng Việt : **CÔNG TY DAP**
- Tên tiếng Anh : **DAP -VINACHEM JOIN STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt tiếng Anh : **DAP COMPANY**
- Trụ sở chính : Lô GI-7, khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại : (031) 3 979368
- Fax : (031) 3 979170
- Website : [www.dap-vinachem.com.vn](http://www.dap-vinachem.com.vn)  
[www.dapdinhvu.com.vn](http://www.dapdinhvu.com.vn)
- Email : [dapdinhvu@gmail.com](mailto:dapdinhvu@gmail.com) [daphaiphong@gmail.com](mailto:daphaiphong@gmail.com)

### **3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DAP Đình Vũ-VINACHEM được xác định như sau:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần : 1.461.099.000.000 đồng
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 146.109.900 cổ phần

Căn cứ theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, doanh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước thì Công ty DAP thuộc nhóm những doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần, khi

cổ phần hóa. Vì vậy, Công ty DAP kính trình Ban chỉ đạo xem xét trình Tập đoàn phê duyệt tỷ lệ cổ phần nắm giữ của Nhà nước là **64%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

Cơ cấu sở hữu cổ phần trong tổng vốn điều lệ như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	93.510.336	935.103.360.000	64,00
2	Cổ đông CBCNV mua ưu đãi	404.800	4.048.000.000	0,27
2.1	- Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước	396.800	3.968.000.000	0,27
2.2	- Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	8.000	80.000.000	-
3	Công đoàn Công ty	70.000	700.000.000	0,05
4	Cổ đông chiến lược	21.916.485	219.164.850.000	15,00
5	Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	30.208.279	302.082.790.000	20,68
	<b>Tổng cộng</b>	<b>146.109.900</b>	<b>1.461.099.000.000</b>	<b>100</b>

#### 4. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá

##### 4.1 Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty DAP, Công đoàn Công ty, nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

##### 4.2 Cổ phần bán cho CBCNV

Gồm 2 hình thức chi tiết như sau:

##### 4.2.1. Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 31/7/2014 là: 718 người;

- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 693 người.

- Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 3.968 năm.

*Danh sách CBCNV mua cổ phiếu theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước theo Phụ lục 4 đính kèm.*

Theo đó, **tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là 396.800 cổ phần** với tổng mệnh giá là **3.968.000.000 đồng** chiếm **0,27%** vốn điều lệ Công ty cổ phần.

**Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV:** Việc bán cổ phần cho CBCNV sẽ được thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

**Giá bán cho người lao động:** Bằng 60% giá đấu công khai thành công thấp nhất.

#### **4.2.2. Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần**

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 48, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

Công ty có 04 CBCNV đăng ký mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần, tổng số cổ phần đăng ký mua là **8.000 cổ phần** với tổng mệnh giá là **80.000.000 đồng** chiếm **0,005%** vốn điều lệ Công ty cổ phần. Giá bán cổ phần cho các đối tượng này sẽ bằng giá đấu thành công thấp nhất.

*Danh sách CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần theo Phụ lục 5 đính kèm.*

#### **4.3 Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn**

Theo quy định tại Điều c, Mục 2, Điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ thì “*Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ Công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2, Điều 16, Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức Công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng. Trường hợp tổ chức Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được Đại hội cán bộ, công nhân viên chức tại doanh nghiệp cổ phần hóa ủy quyền sử dụng nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi để mua và thay mặt cán bộ công nhân viên chức quản lý cổ phần này thì số cổ phần này được giám trừ vào số lượng cổ phần ưu đãi người lao động được mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này và tổ chức công đoàn được quyền chuyển nhượng hoặc mua lại số cổ phần được mua từ quỹ khen thưởng, phúc lợi khi có yêu cầu của người lao động. Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này*”.

Tổ chức Công đoàn Công ty đăng ký tham gia mua cổ phần với số lượng là 70.000 cổ phần với tổng mệnh giá là 700.000.000 đồng, chiếm 0,05% vốn điều lệ Công ty cổ phần từ nguồn quỹ Công đoàn.

#### **4.4 Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược**

Tổng số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược là 21.916.485 cổ phần, tương ứng 219.164.850.000 đồng chiếm 15,00% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

▪ **Căn cứ quyết định số 289/QĐ-HCVN ngày 03/7/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, gồm các nội dung sau:**

- Là nhà đầu tư trong nước có uy tín, có năng lực tài chính, cam kết gắn bó lợi ích lâu dài và hỗ trợ Công ty cổ phần trong lĩnh vực phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Chấp hành và đáp ứng đủ các điều kiện về nhà đầu tư chiến lược quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, hóa chất

- Kinh doanh có lãi trong năm 2012 và năm 2013;

- Cam kết mua số cổ phần tối thiểu là từ 5% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần;

- Có chiến lược và văn hóa kinh doanh phù hợp, tương đồng với hoạt động sản xuất kinh doanh, không có cạnh tranh, xung đột về lợi ích và chiến lược phát triển của Công ty cổ phần;

- Cam kết không chuyển nhượng số cổ phần đã mua trong thời gian tối thiểu là 05 năm, kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Nhà đầu tư chiến lược phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên.

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Công ty DAP dự kiến có 01 nhà đầu tư chiến lược.

#### **Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình**

- Giấy CNĐKKD: 0200730878

- Vốn điều lệ: 320.000.000.000 đồng

- Số cổ phần đăng ký mua: 21.916.485 cổ phần

- Mối quan hệ với DAP: Là đơn vị tiêu thụ sản phẩm phân bón DAP lớn nhất hàng năm, ngoài ra Công ty cổ phần XNK Quảng Bình còn là nhà cung cấp nguyên liệu lưu huỳnh và axit Sulfuric lớn nhất cho Công ty DAP.

- Hồ sơ Nhà đầu tư chiến lược bao gồm:

+ Đơn đăng ký mua cổ phần;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng minh thư của người đại diện theo pháp luật;

- + Báo cáo tài chính năm 2012, 2013 đã được kiểm toán;
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc mua cổ phần.

▪ **Giá cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược**

Theo quy định tại Tiết đ, Khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ thì: “Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chi đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

- Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai là giá thỏa thuận giữa các bên (trường hợp thỏa thuận) hoặc là giá đấu thành công (đối với trường hợp đấu giá) nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt.”

Việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sẽ được thực hiện sau khi bán đấu giá công khai.

Sau khi hoàn tất việc bán đấu giá công khai, Ban Chi đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư chiến lược về giá bán, nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai. Phương án này có ưu điểm là giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược có thể cao hơn giá khởi điểm, nếu việc bán đấu giá công khai đạt kết quả tốt, nhưng có hạn chế là kéo dài thời gian cổ phần hóa, dự kiến tiến độ kéo dài khoảng 01 tháng. Để đạt được kế hoạch chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2015, yêu cầu phải rút ngắn thời gian thẩm tra, phê duyệt.

Nhà đầu tư chiến lược sẽ tiến hành đặt cọc ngay sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt. Số tiền nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc tương ứng với 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được phê duyệt, nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

▪ **Quy định về hạn chế chuyển nhượng:**

Theo quy định tại Tiết c, Khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ thì : “Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận”.

**4.5 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài**

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổ chức bán đấu giá **30.208.279 cổ phần** với tổng mệnh giá là **302.082.790.000** đồng, chiếm 20,68% vốn điều lệ công ty cổ phần, cho các nhà đầu tư thông qua đấu giá.



- Giá khởi điểm: dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần (dựa trên Báo cáo xác định giá khởi điểm của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á).
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến tháng 9/2014, ngay sau khi có Quyết định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phê duyệt Phương án cổ phần hoá của Công ty DAP.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài: Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/6/2009, các nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần.

## **5. Loại cổ phần và phương thức phát hành:**

### **5.1 Loại cổ phần**

Tất cả cổ phần của Công ty DAP tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **5.2 Phương thức phát hành:**

- Việc bán cổ phần với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên, tổ chức Công đoàn được thực hiện tại doanh nghiệp, theo danh sách đã được phê duyệt.
- Việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược theo phương thức thỏa thuận trực tiếp (sau khi thực hiện đấu giá công khai).
- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá dự kiến được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## **6. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt cổ phần hóa và chi phí cổ phần hóa**

### **6.1 Chi phí cổ phần hóa**

Tổng mức chi phí tối đa của doanh nghiệp cổ phần hóa có giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán trên 100 tỷ đồng là không quá 500 triệu đồng. Giá trị thực tế của Công ty theo sổ sách vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (01/01/2014) là **2.979.696.194.359** đồng, dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty là **500.000.000** đồng.

### **6.2 Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa**

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ và Mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần. Công ty DAP dự kiến kế hoạch thu tiền từ cổ phần hóa và nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, chi tiết như sau (tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm 10.000 đồng và giá đấu bình quân là 10.000 đồng/cổ phần):

*Đvt: đồng*

TT	Khoản mục		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	1.461.099.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	1.461.099.160.706
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	524.128.440.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		2.460.800.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước		2.380.800.000
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		80.000.000
3.2	Thu từ bán cổ phần cho công đoàn		420.000.000
3.3	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược		219.164.850.000
3.4	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài		302.082.790.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBCNV, công đoàn, nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	(d)	525.995.640.000
5	Chênh lệch giá trị phần vốn Nhà nước và Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(e) = (b) – (a)	160.706
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	500.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g)	104.884.096
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	(h) = [(c)–(d) – (f) – (g)] x [(e)/(a)]	-
<b>Tổng số tiền nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</b>		<b>(c) + (e) – (f) – (g) – (h)</b>	<b>523.523.716.610</b>

Công ty DAP sẽ thực hiện nộp tiền vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định sau khi hoàn tất việc bán cổ phần ra bên ngoài.

### **Phần III**

## **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG**

### **I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG**

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình Công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

STT	Nội dung	Tổng số
<b>1</b>	<b>Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa</b>	<b>718</b>
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Công ty, thành viên chuyên trách Ban kiểm soát, TGD, P.TGD, KTT)	04
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	714
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	514
	b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	184
	c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	16
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0
<b>II</b>	<b>Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa</b>	<b>1</b>
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	0
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ	<b>0</b>
	a) Hết hạn HĐLĐ	0
	b) Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	0
	c) Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của pháp luật	0
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, chia ra:	<b>1</b>
	a) Số lao động dôi dư thực hiện theo NĐ số 91/2010/NĐ-CP	1
	b) Số lao động phải chấm dứt HĐLĐ và trả trợ cấp mất việc làm	0
<b>III</b>	<b>Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần</b>	<b>717</b>
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	717
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH	0
	a) Ốm đau	0
	b) Thai sản	0
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện lao động	0
	a) Nghĩa vụ quân sự	0
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	0
	d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0

*Ghi chú: Khoản 1 mục III không bao gồm khoản 3 mục III*

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>717</b>	<b>100</b>
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>717</b>	<b>100</b>
- Trên đại học	05	0,70
- Trình độ đại học và tương đương	118	16,45
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	347	48,39
- Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	247	34,44
<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>717</b>	<b>100</b>
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	04	0,56
- Hợp đồng không thời hạn	513	71,55
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	184	25,66
- Hợp đồng thời vụ	16	2,23
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>717</b>	<b>100</b>
- Nam	547	76,29
- Nữ	170	23,70

Danh sách lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần theo Phụ lục 2 đính kèm.

## **II. KẾ HOẠCH XỬ LÝ LAO ĐỘNG DÔI DƯ**

Công ty áp dụng theo Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Tại thời điểm sắp xếp chuyển đổi, Công ty DAP chỉ có **01 người lao động** không bố trí được việc làm và sẽ giải quyết nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng các chính sách đối với người lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định 91/2010/NĐ-CP.

Tổng mức hỗ trợ dự kiến người lao động dôi dư được hưởng tính đến thời điểm 31/7/2014 là **104.884.096 đồng**, bao gồm:

### **Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hưởng chính sách theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP:**

- Hỗ trợ 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm (đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH): 53.557.836 đồng (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP);

- 05 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho 20 năm đầu làm việc có đóng BHXH: 22.315.765 đồng (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP);

- Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm làm việc có đóng BHXH được trợ cấp thêm ½ tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có). Trường hợp số năm làm việc có tháng lẻ thì được tính theo nguyên tắc trên 06 tháng được tính là 01 năm, đủ 06 tháng trở xuống không được tính: 29.010.495 đồng (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP và điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư 38/2010/TT-BLĐTXBH)

Nguồn kinh phí chi trả cho người lao động sẽ được quyết toán theo số liệu thực tế chi trả cho người lao động tại thời điểm người lao động chính thức nghỉ việc.

Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm.

## **Phần IV**

### **PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA**

#### **I. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC CÔNG TY**

Cơ cấu tổ chức của Công ty DAP dự kiến khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (dự kiến là 05 người), Ban kiểm soát (dự kiến 03 người); ban Tổng Giám đốc điều hành, các đơn vị trực thuộc Công ty (bao gồm các phòng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, Văn phòng đại và các nhà máy sản xuất).

- Các phòng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ bao gồm:

- + Phòng Hành chính;
- + Phòng Tổ chức Lao động;
- + Phòng Đầu tư Xây dựng;
- + Phòng Thị trường;
- + Phòng Kế hoạch;
- + Phòng Kế toán Tài chính;
- + Phòng Vật tư;
- + Phòng Kỹ thuật công nghệ;
- + Phòng Kỹ thuật cơ điện;
- + Phòng KCS;

- Các nhà máy sản xuất bao gồm:

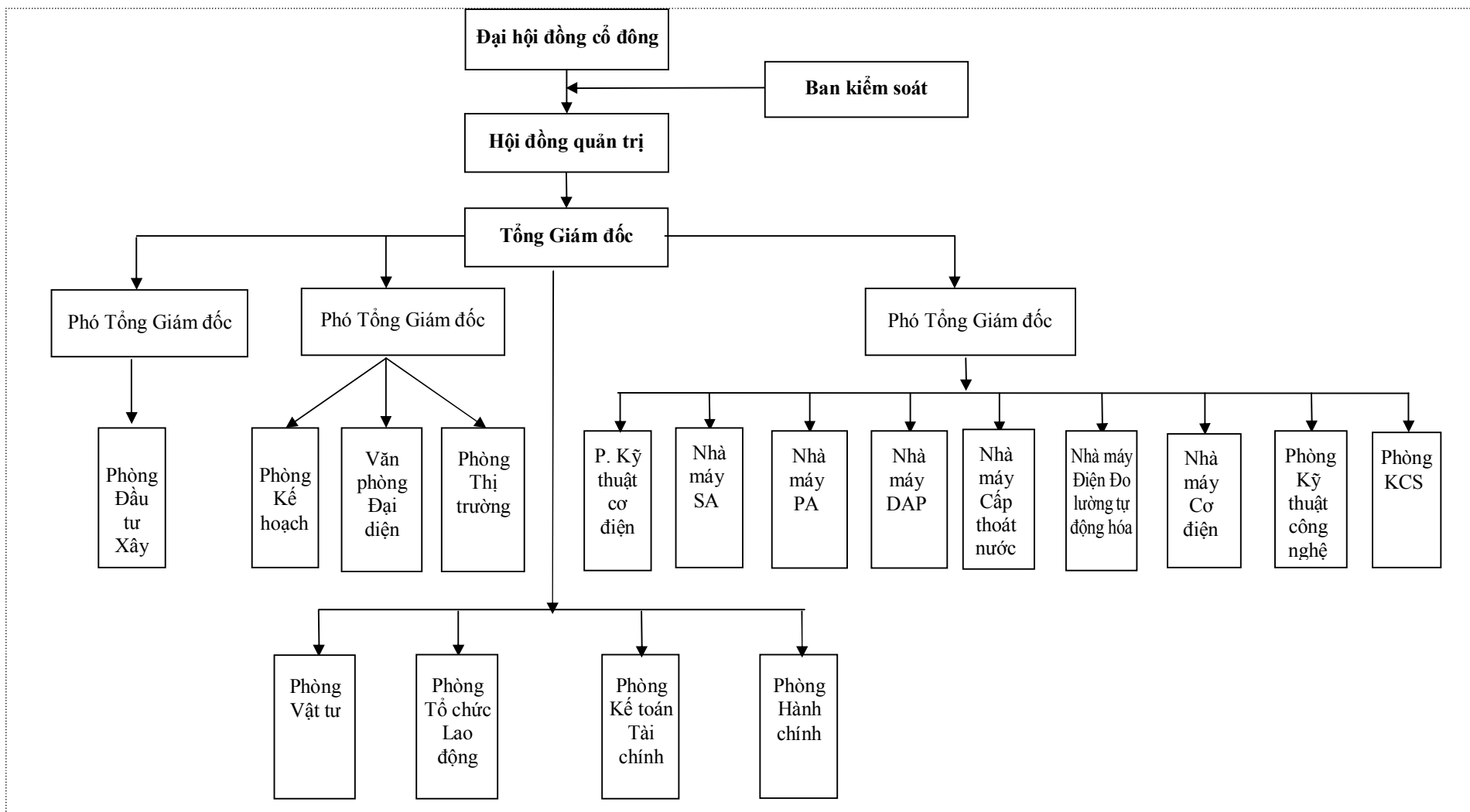
- + Nhà máy Axít Sulfuric (SA);
- + Nhà máy Axít Phốt phoric (PA);
- + Nhà máy Diamôn phốt phát (DAP);
- + Nhà máy Điện Đo lường - Tự động hoá;
- + Nhà máy Cấp thoát nước;
- + Nhà máy Cơ điện.

- Văn phòng đại diện phía Nam, trụ sở tại số 111 Đường số 9, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở Công ty đặt tại Lô GI-7 khu Kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

(Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần xem trang sau)

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DAP ĐÌNH VŨ - VINACHEM



## II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- 1- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- 2- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- 3- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện);
- 4- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- 5- Sửa chữa thiết bị điện;
- 6- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- 7- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật).

## III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA

Với những thế mạnh hiện có của Công ty DAP, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu thị trường trong tương lai, Công ty DAP có những định hướng cho phát triển sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa như sau:

### 1. Mục tiêu của Công ty

Mục tiêu quan trọng nhất là trong tình hình kinh tế đất nước chưa thoát khỏi suy thoái, Công ty cần phải phát huy tối đa lợi thế là doanh nghiệp trong nước đầu tiên sản xuất phân bón DAP, để đạt tốc độ tăng trưởng bình quân từ 5%-7%/năm. Toàn Công ty phải giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng sản phẩm và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn liền với an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững để trở thành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân bón hàng đầu của Việt nam và khu vực, đạt hiệu quả kinh tế phù hợp. Giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư, nguyên liệu, để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát và điều chỉnh lại hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

Công ty có kế hoạch đưa cổ phiếu vào niêm yết trên thị trường chứng khoán trong vòng Một (01) năm kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

### 2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nghiên cứu, xây dựng phương thức chạy máy để tiết kiệm chi phí và nghiên cứu phương án tăng năng lực sản xuất.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi để cùng nhau phát triển.
- Chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, marketing, phát triển mạng lưới khách hàng thường xuyên, mở rộng thị trường kinh doanh tập trung trọng điểm vào khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, thường xuyên quảng bá hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm của Công ty như: hội thảo đầu bờ, hội thảo nông dân, tổ chức bón mô hình trên các loại cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật cho người nông dân, quảng cáo trên kênh truyền hình, truyền thanh,



tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại.... tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Song song với công tác phát triển thị trường, Công ty cũng không ngừng tăng cường công tác quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng, bảo đảm tính chủ động, tích cực trong công việc bán hàng tăng sản lượng và doanh thu tiêu thụ, đồng thời quản lý công nợ bán hàng, xác định thời hạn thanh toán hợp lý, tăng nhanh vòng quay của vốn, an toàn vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung hoàn thiện và ổn định các dây chuyền sản xuất hiện hữu, phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước từng bước nghiên cứu nâng dần tổng hàm lượng dinh dưỡng sản phẩm phân bón DAP Đình Vũ lên 64%. Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm về màu sắc và độ tan và đa dạng hóa sản phẩm.

### 1. Về Đầu tư phát triển:

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty: Tập trung ổn định, nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy sản xuất hiện hữu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kho bãi... để đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Cụ thể, kế hoạch đầu tư các Dự án trong giai đoạn 2015 – 2017 như sau:

*Đơn vị : triệu đồng*

TT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Năm thực hiện	Nguồn vốn tự có	Nguồn vốn vay
1	Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất Cảng nhà máy DAP	118.116	2015-2016	35.435	82.681
2	Dự án đầu tư hạ tầng bãi thạch cao đã qua xử lý - giai đoạn 2	44.000	2015	-	44.000
3	Dự án đầu tư xưởng thu hồi Florine.	58.600	2015	17.580	41.020
4	Dự án chế biến bã thạch cao thành phụ gia xi măng	150.000	2015		150.000
5	Dự án thu hồi đất hiếm trong A xít phốt pho ríc	200.000	2015		200.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>570.716</b>		<b>53.015</b>	<b>517.701</b>

- Về Dự án mở rộng, nâng công suất Nhà máy DAP lên 660.000 tấn/năm: Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện Dự án, chờ thời điểm thích hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai nghiên cứu, lập dự án sản xuất các sản phẩm mới phù hợp với khả năng bán và kinh nghiệm của Công ty để đạt mục tiêu tăng trưởng sản xuất kinh doanh.

### 2. Về hoạt động tài chính:

- Giữ vững quan hệ và uy tín với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã có quan hệ lâu năm.

- Cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao vòng quay vốn trong kinh doanh, giảm các khoản nợ của khách hàng. Sử dụng triệt để lợi thế về nguồn lực tài chính.

### **3. Về tổ chức bộ máy và chính sách dành cho CBCNV:**

- Ổn định tổ chức quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, xây dựng các Quy chế quản trị mới theo mô hình Công ty cổ phần.

- Quy hoạch, điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty. Kien toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.

- Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo sản xuất an toàn trong sản xuất.

## **IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA**

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa (giai đoạn 2015-2017) với các chỉ tiêu như sau:

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1.461.099	1.461.099	1.461.099
2	Tổng số lao động	Người	717	717	717
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	58.500	61.425	67.925
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr. đồng	6,80	7,10	7,80
5	Tổng doanh thu	Tr. đồng	2.700.000	2.835.000	3.135.000
6	Tổng chi phí	,,	2.630.000	2.735.000	3.005.000
7	Lợi nhuận trước thuế	,,	70.000	100.000	130.000
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	66.500	95.000	123.500
9	Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%	2,59	3,53	4,15
10	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	%	4,79	6,84	8,90
11	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	4,55	6,50	8,45
12	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	4,50	6,00	8,00

## **V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về tổ chức, quản lý**

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với Công ty cổ phần.

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc. Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của CBCNV trong Công ty, thực hiện đúng cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành. Xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và liên hệ qua mạng điện tử). Khai thác triệt để mạng internet, sử dụng email để liên lạc, giao tiếp. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, ứng dụng thương mại điện tử vào kinh doanh.

- Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán ...

- Thực hiện nâng cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng và liên tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản lý.

### **2. Giải pháp giảm chi phí:**

- Đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm tối đa chi phí nhằm tăng lợi nhuận: Xây dựng và hoàn thiện các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, lao động, các định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp. Nghiên cứu áp dụng các phương thức chạy máy mới, áp dụng vào sản xuất một số nguyên liệu, nhiên liệu có giá thành thấp hơn thay thế nguyên liệu, nhiên liệu đang dùng để tiết kiệm chi phí.

- Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Giảm tối đa chi phí hội họp, đi công tác trong và ngoài nước, chi phí tiếp khách, mua sắm trang thiết bị văn phòng, quảng cáo, điện, điện thoại, văn phòng phẩm,

xăng dầu... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích CBCNV thực hiện tốt Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tổ chức hạch toán phù hợp nhằm xây dựng các dữ liệu thống kê các chỉ tiêu kinh tế - tài chính và cân đối đồng bộ thu chi nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **VI. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm phân bón, hóa chất, là nguyên liệu đầu vào của ngành nông nghiệp và nhiều ngành công nghiệp, có thể nói, môi trường kinh tế vĩ mô có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những năm vừa qua nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng năm 2012 chỉ đạt mức 5,03%, năm 2013 đạt 5,42%. Với tốc độ tăng trưởng này thì các chuyên gia về dự báo kinh tế cho biết mục tiêu 6,5- 7% như kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 sẽ khó đạt.

Từ năm 2009 đến nay, tỷ lệ lạm phát trong nền kinh tế tăng cao. Giá cả các nguyên vật liệu chủ yếu đều tăng với tỷ lệ lớn, chi phí khấu hao tài sản cao do thiết bị, nhà xưởng mới đưa vào sản xuất chưa ổn định, chưa đạt công suất thiết kế, nên chi phí sản xuất còn cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chi phí bán hàng cao, đẩy giá thành các sản phẩm chính của Công ty tăng. Hơn nữa, mặt hàng phân bón có quan hệ mật thiết với sản xuất nông nghiệp nhất là trồng cây lương thực. Sản phẩm phân bón góp phần ổn định lương thực trong nước, nên mặt hàng phân bón không chỉ chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường mà còn chịu sức ép điều tiết, ổn định giá của Chính phủ. Hàng năm, Công ty thường xuyên có điều chỉnh giá, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định, nên phần nào hạn chế được rủi ro này.

Sau một loạt các chính sách vĩ mô được đưa ra nhằm điều tiết nền kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu tích cực. Khi nền kinh tế dần phục hồi và ổn định sẽ là tiền đề phát triển cho Công ty trong giai đoạn đầu kể từ khi chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần.

### **2. Rủi ro pháp lý**

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty DAP cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty DAP.

Xét ở khía cạnh doanh nghiệp, với Công ty DAP là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang loại hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ gặp một số trở ngại nhất định từ việc chuyển đổi này. Tuy nhiên, do đã có quá trình hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như Công ty cổ phần, nên Công ty DAP sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty DAP sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### ***Rủi ro ô nhiễm môi trường***

Đặc thù của ngành sản xuất phân bón, hóa chất là có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao và nếu xảy ra thì hậu quả rất nghiêm trọng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân bón, hóa chất nên các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Tất cả các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt đều được Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, từ việc thực hiện giám sát, quan trắc thường xuyên, quản lý chất thải, nộp phí bảo vệ môi trường đến chế độ báo cáo thông tin đều được Công ty thực hiện đầy đủ. Công ty cũng liên tục cải tiến kỹ thuật, chế độ vận hành thiết bị, dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong chất thải.

#### ***Rủi ro giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào***

Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nên biến động của giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến khả năng tạo lợi nhuận của Công ty. Thời gian gần đây, giá một số loại nguyên, nhiên vật liệu như: giá lưu huỳnh, Amoniac, quặng Apatít, than, xăng dầu, điện... đều tăng, đã đẩy chi phí sản xuất sản phẩm lên cao. Nguyên liệu để sản xuất ra Axit sulfuric là lưu huỳnh được cung cấp từ các nguồn nhập khẩu, nên sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động giá trên thị trường thế giới và tỷ giá ngoại tệ. Tuy nhiên, các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào của Công ty đều là các đối tác truyền thống, có năng lực, có uy tín trên thị trường nên Công ty vẫn ổn định được nguồn nguyên liệu cho sản xuất và giảm thiểu được những rủi ro đầu vào.

#### ***Thị trường đầu ra***

Thị trường đầu ra của Công ty chủ yếu là khu vực Miền Nam, Miền trung-Tây Nguyên. Mặc dù nhu cầu của thị trường trong nước còn rất tiềm năng, nhưng sự cạnh tranh cũng rất lớn đến từ sản phẩm phân bón của các Công ty sản xuất truyền thống trong nước và sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc. Cùng với quá trình hội nhập kinh tế thế giới, thị trường Việt Nam ngày càng được mở cửa rộng rãi, sự cạnh tranh sẽ càng trở nên khốc liệt hơn. Ngoài ra, một số Công ty trong ngành sản xuất phân bón, hóa chất cũng được đầu tư xây dựng với quy mô lớn, hoạt động kinh doanh từ nhiều năm có thương hiệu trên thị trường trong nước về phân bón như: Công ty Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau, Công ty TNHH MTV Phân đạm Hà Bắc, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, Phân bón Bình Điền, Phân bón Miền Nam....

Hiện nay, hiện tượng hàng giả, “đại dịch” hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phân bón đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp sản xuất phân bón có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Hiện tại Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro này thông qua việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, xây dựng tốt thương hiệu phân bón DAP Đình Vũ, đa dạng hóa hệ thống khách hàng, xây dựng quan hệ bạn hàng bền vững và không ngừng vươn ra các thị trường mới.

#### ***Rủi ro tài chính***

Công ty thường xuyên phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động và nhu cầu đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc gia, tình hình lãi suất trong các năm gần đây cũng có nhiều biến động bất thường. Trong trường hợp lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí hoạt động, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đang từng bước giảm thiểu rủi ro này thông qua các biện pháp nhằm giảm nhu cầu vốn lưu động, tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối hoạt động sản xuất và tiêu thụ...

#### **4. Rủi ro khác**

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty DAP cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...) là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa.

## **Phần V KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT**

### **I. KIẾN NGHỊ**

Thực hiện cổ phần hóa Công ty DAP là phù hợp với chủ trương của Đảng và Chính phủ, là việc làm cần thiết để mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty DAP.

Kính đề nghị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty DAP để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo.

### **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty DAP được phê duyệt và có Quyết định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc chuyển Công ty DAP thành Công ty cổ phần DAP Đình Vũ - VINACHEM dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian</b>
1	Phê duyệt phương án cổ phần hóa	08/2014
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	9-10/2014
3	Tổ chức bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	10-11/2014
4	Tổ chức bán cổ phần với giá ưu đãi cho CBCNV, công đoàn	11/2014

TT	Nội dung công việc	Thời gian
5	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ chức bán thỏa thuận số lượng cổ phần không bán hết (nếu có)	11/2014
6	Điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ (nếu có), cử người đại diện phần vốn Nhà nước và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	11/2014
7	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Phương án sản xuất kinh doanh	11-12/2014
8	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc	11-12/2014
9	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho Công ty Cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông	12/2014
10	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	12/2014
11	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	12/2014
12	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần	01/01/2015

Hải Phòng, ngày 19 tháng 8 năm 2014

**CÔNG TY TNHH MTV DAP-VINACHEM  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Sinh**